

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 675/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Bà Võ Thị Thanh Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 việc “Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

Bị đơn: Bà Lê Hoàng Minh C, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 28/25 ấp T, xã T, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Trí D trình bày:

Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Hoàng Minh C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 27/11/2019 tại UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu ông bà chung sống tương đối hạnh phúc, vợ chồng chăm sóc, yêu thương nhau. Tuy nhiên, về sau cuộc sống vợ chồng dần phai nhạt, những cãi vã xảy ra thường xuyên, không thể ngồi chuyện, thường xuyên gây gổ do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn như trước. Hiện nay ông D bà C không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bốn phận người đó, mỗi người một cuộc sống riêng, không còn chung sống với nhau nữa từ năm 2021 cho đến nay. Vì mục đích hôn nhân không thể đạt được và cũng không thể kéo dài nên ông D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết ly hôn.

Do ông D lớn tuổi, điều kiện đi lại khó khăn do sức khỏe giảm sút nên ông D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn giải quyết vụ án vắng mặt ông.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/5/2024: Bị đơn bà Lê Hoàng Minh C trình bày:

Bà Lê Hoàng Minh C và ông Nguyễn Trí D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H ngày 27/11/2019. Sau khi kết hôn, bà và ông D ở trọ nhiều nơi. Thời gian đầu cuộc sống cũng hạnh phúc, nhưng về sau ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D gia trưởng, quá khắt khe với bà; bà đã góp ý nhiều lần nhưng ông D không sửa đổi; cả hai càng ngày bất đồng quan điểm, gay gắt với nhau và đến cuối năm 2020, ông D bỏ về Huế sống ly thân với bà đến nay. Nay bà cũng không còn tình cảm với ông D nữa, bà đồng ý ly hôn với ông D.

Bà C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn giải quyết vụ án vắng mặt bà vì lý do đi làm.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Hoàng Minh C1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 300/2019 do UBND xã T, huyện H cấp ngày 27/11/2019 cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông

D và bà C đều trình bày cuộc sống gia đình ban đầu hạnh phúc nhưng về sau, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bốn phận người đó, mỗi người một cuộc sống riêng, không còn chung sống với nhau nữa trong thời gian dài. Bà C đồng ý với yêu cầu ly hôn với ông D. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của ông D và bà C đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy yêu cầu ly hôn của ông D cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông D và bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông D và bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông D và bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông D phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Trí D được ly hôn với bà Lê Hoàng Minh C.

2. Về con chung: Ông D và bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông D và bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông D và bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trí D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Nguyễn Trí D đã nộp theo biên lai số 0024396 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quỳnh Mai Trinh